

<https://doi.org/10.59459/1859-1655/JMM.414>

Kiến thức, Thái độ, Thực hành Phòng, Chống Bệnh Sốt Xuất Huyết Dengue của 195 Bệnh Nhân Điều Trị Tại Khoa Truyền Nhiễm, Bệnh Viện Quân Y 354, Năm 2021

Nguyễn Thị Thanh Thủy^{1*}, Lê Trung Kiên²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành đúng về phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của bệnh nhân tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 354.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang kiến thức, thái độ, thực hành đúng về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue ở 195 bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue, điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 354, từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2021.

Kết quả: Trong số 195 bệnh nhân nghiên cứu, 74,4% có kiến thức chung đúng về bệnh sốt xuất huyết Dengue; 99,5% đồng ý rằng phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue là cần thiết; 61,0% có thực hành chung đúng về phòng chống sốt xuất huyết Dengue. Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa học vấn của bệnh nhân với tỉ lệ kiến thức chung đúng về phòng chống sốt xuất huyết Dengue ($p < 0,001$) và giữa học vấn của bệnh nhân với tỉ lệ thái độ chung đúng về phòng chống sốt xuất huyết Dengue ($p < 0,05$).

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, thực hành, sốt xuất huyết Dengue, Bệnh viện Quân y 354.

ABSTRACT

Objectives: To assess knowledge, attitudes, and correct practices regarding Dengue hemorrhagic fever prevention among patients at the Infectious Disease Department, Military Hospital 354.

Subjects and methods: A cross-sectional study of knowledge, attitudes, and correct practices regarding Dengue hemorrhagic fever prevention among 195 patients with Dengue hemorrhagic fever treated at the Infectious Disease Department, Military Hospital 354 from April 2021 to December 2021.

Results: Among the 195 study patients, 74.4% had general correct knowledge about Dengue hemorrhagic fever; 99.5% agreed that Dengue hemorrhagic fever prevention was necessary; 61.0% had correct practices regarding Dengue hemorrhagic fever prevention. There was a statistically significant correlation between patients' education level and the proportion of correct general knowledge about Dengue hemorrhagic fever prevention ($p < 0.001$) and between patients' education level and the proportion of correct attitudes about Dengue hemorrhagic fever prevention ($p < 0.05$).

Keywords: Knowledge, attitudes, practices, Dengue hemorrhagic fever, Military Hospital 354.

Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Thị Thanh Thủy, Email: thanhthuybvqy354@gmail.com

Ngày nhận bài: 09/3/2024; mời phản biện khoa học: 3/2024; chấp nhận đăng: 22/4/2024.

¹Bệnh viện Quân y 354.

²Viện Y học dự phòng Quân đội phía Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết Dengue (SXHD) là bệnh truyền nhiễm do virus Dengue gây nên. Muỗi *Aedes aegypti* là côn trùng trung gian truyền bệnh chủ yếu. Bệnh có thể gây thành dịch lớn và có tỉ lệ tử vong tương đối cao, xảy ra chủ yếu ở các nước có khí hậu nhiệt đới. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), mỗi năm toàn cầu có khoảng 100 triệu trường hợp mắc SXHD và tỉ lệ tử vong trung bình do SXHD từ 2,5-5% [1]. Tại Việt Nam, SXHD xảy ra cao điểm vào những tháng mùa mưa (từ tháng 6 đến tháng 11 hàng năm) và diễn tiến phức tạp. Theo dữ liệu

của Tổng cục Thống kê, năm 2021, 69.354 trường hợp mắc bệnh SXHD (22 trường hợp tử vong) [2].

SXHD không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng và những vấn đề kinh tế, xã hội. Cho đến thời điểm này, bệnh SXHD vẫn chưa có thuốc điều trị đặc hiệu cũng như chưa có vắc-xin dự phòng bệnh. Vì vậy, trang bị kiến thức cho người dân về phòng chống SXHD có vai trò quan trọng trong phòng ngừa các biến chứng và tỉ lệ mắc mới SXHD.

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành đúng về phòng, chống sốt xuất huyết Dengue và một số yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ, thực hành đúng về phòng, chống SXHD ở đối tượng bệnh nhân (BN) SXHD.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

195 BN SXHD điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 354, từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2021.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: BN trên 16 tuổi, đang điều trị bệnh SXHD tại Khoa, BN đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: BN không thể trả lời phỏng vấn hoặc không trả lời hết 2/3 bộ câu hỏi khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang, có phân tích.
- Cỡ mẫu nghiên cứu: lấy mẫu thuận tiện.
- Công cụ thu thập số liệu là phiếu nghiên cứu gồm 5 phần với 27 câu hỏi:

+ Phần 1: thông tin về đặc tính xã hội của BN (5 câu hỏi).

+ Phần 2: nguồn thông tin về kiến thức BN tiếp cận (2 câu hỏi).

+ Phần 3: kiến thức về SXHD (9 câu hỏi); kiến thức chung đúng khi BN trả lời đúng 7/9 câu hỏi.

+ Phần 4: thái độ về phòng, chống SXHD (4 câu hỏi); thái độ chung đồng ý khi BN trả lời đúng 4/4 câu hỏi.

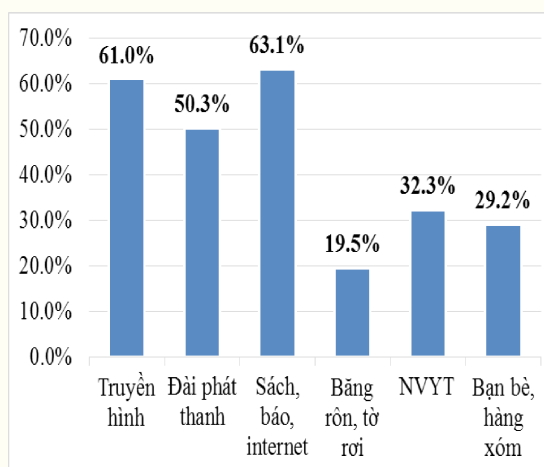
+ Phần 5: thực hành về phòng, chống SXHD (7 câu hỏi); thực hành chung đúng khi BN trả lời đúng 5/7 câu hỏi.

- Xử lý số liệu: nhập số liệu bằng phần mềm Epi-Data 3.1 và xử lý bằng phần mềm Stata 14.0.

- Đạo đức: nghiên cứu được tiến hành thu thập số liệu tại Bệnh viện Quân y 354 sau khi được sự đồng ý và cho phép của Ban Giám đốc Bệnh viện. Tất cả các đối tượng tham gia nghiên cứu đều được giải thích cụ thể, rõ ràng về mục đích, nội dung nghiên cứu và đối tượng tự nguyện hợp tác tham gia vào nghiên cứu. Mọi thông tin cá nhân BN được bảo mật và chỉ sử dụng phục vụ mục tiêu nghiên cứu

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm về nguồn thông tin của BN



Nguồn thông tin BN tiếp cận về SXHD.

3.2. Kiến thức, thái độ, hành vi đúng về bệnh SXHD của BN

Bảng 1. Đặc điểm kiến thức của BN về bệnh SXHD (n = 195)

Kiến thức	Đúng	Chưa đúng
Đối tượng dễ mắc SXHD	169 (86,7%)	25 (13,3%)
Nguyên nhân gây SXHD	184 (94,4%)	11 (5,6%)
Trung gian truyền bệnh	173 (88,7%)	22 (11,3%)
Thời gian muỗi vẫn đốt	150 (76,9%)	45 (23,15%)
Vòng đời của muỗi vằn	72 (36,9%)	123 (63,1%)
Nơi muỗi vằn đẻ trứng	188 (96,4%)	7 (3,6%)
Dấu hiệu cần đến cơ sở y tế khám	177 (90,8%)	18 (9,2%)
Nơi điều trị khi bị SXHD	186 (95,4%)	9 (4,6%)
Kiến thức chung	145 (74,4%)	50 (25,6%)

Bảng 2. Đặc điểm thái độ của BN đối với bệnh SXHD (n = 195)

Thái độ của BN đối với việc phòng, chống bệnh SXHD	Đồng ý	Không đồng ý
SXHD có thể gây biến chứng nghiêm trọng	169 (86,7%)	26 (13,3%)
Phòng bệnh SXHD là cần thiết cho sức khỏe của cả cộng đồng	184 (94,4%)	11 (5,6%)
Diệt lăng quăng, diệt muỗi là cách thiết thực phòng chống SXHD	173 (88,7%)	22 (11,3%)
Các hộ gia đình nên hưởng ứng tích cực đợt diệt lăng quăng tại địa phương	150 (76,9%)	45 (23,1%)
Thái độ chung	194 (99,5%)	1 (0,5%)

Bảng 3. Phương pháp phòng bệnh SXHD của BN tham gia nghiên cứu (n = 195)

Các phương pháp	Đúng	Chưa đúng
Đậy nắp các dụng cụ chứa nước sinh hoạt	189 (96,9%)	6 (3,1%)
Súc rửa dụng cụ chứa nước sinh hoạt	152 (78%)	43 (22%)
Vứt bỏ tổ, bát, chén ly vỡ, vỏ xe cũ, gạo dừa...	181 (92,8%)	14 (7,2%)
Ngủ màn	128 (66,0%)	67 (34%)
Biện pháp phòng chống muỗi của gia đình	133 (68,2%)	62 (31,8%)
Thực hành chung	119 (61%)	76 (39%)

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành chung của BN SXHD

Bảng 4. Mối liên quan giữa kiến thức chung với đặc tính mẫu nghiên cứu (n = 195)

Đặc điểm BN	Kiến thức chung		P	PR (KTC 95%)	
	Đúng	Chưa đúng			
Nhóm tuổi	< 30 tuổi	38 (84,4%)	7 (15,6%)	< 0,005*	0,87 (0,79-0,96)
	Từ 30-40 tuổi	43 (82,7%)	9 (17,3%)		
	> 40 tuổi	64 (65,3%)	34 (34,7%)		
Trình độ học vấn	Dưới tiểu học	1 (50,0%)	1 (50%)	< 0,001	1,29 (1,10-1,51)
	Tiểu học	2 (40,0%)	3 (60%)		
	Trung học cơ sở	8 (38,1%)	13 (61,9%)		
	Trung học phổ thông	27 (73,0%)	10 (27%)		
	Trung cấp, cao đẳng trở lên	107 (82,3%)	23 (17,7%)		

Bảng 5. Mối liên quan giữa thái độ chung với trình độ học vấn của BN

Đặc điểm	Thái độ chung		P	PR (KTC 95%)	
	Đúng	Chưa đúng			
Trình độ học vấn	Dưới tiểu học (n = 2)	1 (50%)	1 (50%)	0,010	1,02 (0,98-1,07)
	Tiểu học (n = 5)	5 (100%)	0		
	Trung học cơ sở (n = 21)	21 (100%)	0		
	Trung học phổ thông (n = 37)	37 (100%)	0		
	Trung cấp, cao đẳng trở lên (n = 130)	130 (100%)	0		

Bảng 6. Mối liên quan giữa kiến thức với thái độ và thực hành chung về phòng, chống SXHD

Thái độ, thực hành chung	Kiến thức chung		P	PR (KTC 95%)	
	Đúng (n = 145)	Chưa đúng (n = 50)			
Thái độ chung	Đúng	145 (100%)	1 (2,0%)	0,256	1,02 (0,98-1,06)
	Chưa đúng	0	49 (98,0%)		
Thực hành chung	Đúng	91 (62,8%)	28 (56%)	0,398	1,12 (0,85-1,48)
	Chưa đúng	54 (37,2%)	22 (44%)		

Bảng 7. Mối liên quan giữa thái độ chung và thực hành chung về phòng chống SXHD

Thái độ chung	Thực hành chung		p	PR (KTC 95%)
	Đúng	Chưa đúng		
Đúng (n = 194)	118 (60,8%)	76 (39,2%)	1,000	0,61 (0,54-0,68)
Chưa đúng (n = 1)	1 (100%)	0		

4. BÀN LUẬN

Hầu hết BN đã từng nghe về bệnh SXHD (90,3%) với nguồn thông tin chủ yếu từ sách, báo, internet (63,1%), truyền hình (61,0%), đài phát thanh (50,3%). Tỷ lệ BN tiếp nhận thông tin từ nhân viên y tế chỉ có 32,3%, thấp hơn nghiên cứu của Rong Trung Tuyến (56,7% BN tiếp nhận nguồn thông tin từ nhân viên y tế [8]).

Tỷ lệ BN có kiến thức đúng về bệnh SXHD trong nghiên cứu này là 74,4%; tương đương với nghiên cứu của Lê Thị Bích Liên (60%) [3] và cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Long Tự (36,4%) [5].

Hầu hết BN đã nhận thức được tính chất nguy hiểm của SXHD và vai trò của việc diệt lăng quăng, diệt muỗi trong phòng, chống bệnh. Do đó, họ có thái độ chủ động, tích cực trong việc hưởng ứng các hoạt động phòng, chống SXHD trong cộng đồng. Điều này tương tự kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Hoa (90,1% người dân tự nguyện tham gia việc loại trừ nơi sinh sản của muỗi vằn [4]).

Tỷ lệ BN có thực hành chung đúng về phòng chống SXHD là 61%, tương đương nghiên cứu của Lê Thị Bích Liên (69,7%) [3] và cao hơn nghiên cứu của Vương Văn Quang (37,8%) [8].

Chúng tôi thấy có mối liên quan giữa nhóm tuổi, trình độ học vấn của BN với tỷ lệ kiến thức chung đúng về phòng, chống SXHD của BN (với $p < 0,05$), giữa trình độ học vấn của BN với tỷ lệ thái độ chung đúng về phòng, chống SXHD của BN (với $p < 0,001$). Đây cũng là cơ sở để chúng tôi đề xuất các phương án can thiệp truyền thông phù hợp cho các nhóm đối tượng.

Chúng tôi chưa tìm thấy mối liên quan giữa kiến thức chung với thái độ và thực hành chung về phòng, chống SXHD của BN. Tuy nhiên, nghiên cứu của Rong Trung Tuyến, Vương Văn Quang đã chỉ ra những đối tượng nghiên cứu có kiến thức chung đúng về phòng, chống SXHD thì có thái độ chung đúng và thực hành chung đúng cao hơn [8], [9].

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu 195 BN SXHD, điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 354, từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2021, kết luận:

- Hầu hết BN đã từng nghe về bệnh SXHD (90,3%), với nguồn thông tin cơ bản từ sách, báo, internet, truyền hình và đài phát thanh.

- Tỷ lệ BN có kiến thức chung đúng là 74,4%; thái độ chung đúng là 99,5%; thực hành chung đúng về phòng, chống SXHD là 61,0%.

- Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ học vấn của BN với tỷ lệ kiến thức chung đúng về phòng, chống SXHD ($p < 0,001$) và giữa trình độ học vấn của BN với tỷ lệ thái độ chung đúng về phòng chống SXHD ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Y tế dự phòng (2011), *Tài liệu hướng dẫn giám sát, phòng chống sốt xuất huyết*.
2. Cục Y tế dự phòng, *Tình hình dịch bệnh SXHD và các biện pháp phòng chống trọng tâm*.
3. Lê Thị Bích Liên (2019), “Kiến thức và thực hành phòng chống SXHD của người dân phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội năm 2019 và một số yếu tố liên quan”, *Tạp chí Y học cộng đồng*, 2019; 60(7): tr. 112-118.
4. Nguyễn Thị Kim Hoa (2011), “Đánh giá kiến thức-thái độ-thực hành phòng, chống SXHD của người dân Dương Thủy, Thừa Thiên Huế”, *Tạp chí Y học thực hành*, 2011; 76(4): tr. 144-146.
5. Nguyễn Long Tự (2017), *Kiến thức-thái độ-thực hành phòng chống SXHD của người dân phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương năm 2017*, Khóa luận tốt nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng, Đại học Y dược TP.HCM.
6. Bộ Y tế (2011), *Quyết định số 458/QĐ-BYT ngày 16/12/2011 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết Dengue*.
7. Tổng Cục Thống kê (2021), *Tình hình sốt xuất huyết ở Việt Nam năm 2021*.
8. Rong Trung Tuyến (2018), *Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống SXHD của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, năm 2018*.
9. Vương Văn Quang, Lê Thành Tài, Nguyễn Thị Kim Xuyên (2021), “Khảo sát chỉ số bọ gậy, kiến thức-thái độ-thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống SXHD của người dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng”, *Tạp chí Y dược học Cần Thơ*, 2021; 38(1): tr. 68-75. □